

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 15 tháng 01 năm 2021

“V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan, bà Đặng Thị Minh Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021. Tại Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/10/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm: 1976.

Bị đơn: Anh **Vũ Văn C**, sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

(*Chị H có mặt, anh C vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị H trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 02/9/1994 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B. sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn Mai Trai, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được chín năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời, cờ bạc về đánh chị vô cớ, chị đã cố nhẫn nhịn nhưng không được, tháng 6/2020 chị phải thuê nhà ra ở riêng, sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ

chồng từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Con chung: Có 03 con chung, cháu Vũ Thị N, sinh ngày: 03/9/1995, Vũ Mạnh M, sinh ngày: 30/6/2000 và Vũ Hải Y, sinh ngày: 21/12/2007. Hiện nay cháu N và cháu M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, đã đi làm tự nuôi được bản thân, khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hai cháu N và M. Còn lại cháu Y, chị có nguyện vọng được nuôi cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác nhận không có.

Anh Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập Nêu lần nhưng cố tình vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xã V:

Tại biên bản xác minh ngày 09/10 và ngày 26/11/2020, chính quyền thôn Mai Trai và xã V cho biết: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, hai anh chị đã có thời gia chung sống hạnh phúc, ba năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên uống rượu về nhà chửi và đánh chị H vô cớ, chị H đã ra thuê nhà ở riêng, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng với anh C từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết dứt điểm vụ việc, tránh xảy ra mất an ninh tại thôn, xóm và địa phương sau này.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C có 03 con chung là Vũ Thị N, sinh ngày: 03/9/1995, Vũ Mạnh M, sinh ngày: 30/6/2000 và Vũ Hải Y, sinh ngày: 21/12/2007. Cháu N và cháu M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, đã đi làm tự nuôi được bản thân, còn lại cháu Y chưa đủ 18 tuổi hiện đang sống với chị H.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Chính quyền địa phương và thôn không nắm được.

* Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị H vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Vũ Văn C:

- Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi cháu Y, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Cháu Vũ Thị N và Vũ Mạnh M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất tinh thần nên không xem xét. Còn lại cháu Y chưa đủ 18, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao cháu Vũ Hải Y, sinh ngày: 21/12/2007 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C đến khi có yêu cầu khác. Sau khi ly hôn, anh C được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

+ Về nợ chung: Chị H khai không có, anh C vắng mặt không thể hiện quan điểm nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Trần Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Vũ Văn C. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Anh Vũ Văn C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao giấy triệu tập nhưng cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C kết hôn ngày 02/9/1994 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B. sau

khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Mai Trai, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. tình cảm vợ chồng Vợ hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời, cờ bạc về đánh chị vô cớ gây bạo lực gia đình, tháng 6/2020 chị H phải thuê nhà ra ngoài ở riêng vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Đối với anh Vũ Văn C Tòa án đã triệu tập hợp lệ Nều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về gia đình và địa phương đề làm việc và giao các văn bản tố tụng nhưng anh C cố tình trốn tránh và không nhận bất cứ giấy tờ gì của Tòa án và không đến Tòa làm việc như vậy anh tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ 6/2020 cho đến nay thời gian đã dài nhưng cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H và cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn C có 03 con chung cháu Vũ Thị N, sinh ngày: 03/9/1995, Vũ Mạnh M, sinh ngày: 30/6/2000 và Vũ Hải Y, sinh ngày: 21/12/2007. Cháu N và cháu M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần, đã đi làm nuôi được bản thân, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hai cháu N, M nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với cháu Vũ Hải Y chưa đủ 18 tuổi, chị H yêu cầu được nuôi cháu Y. Xét nguyện vọng của chị Trần Thị H xin được nuôi cháu Y là hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi vợ chồng chị H và anh C sống ly thân, cháu Y do chị H nuôi dưỡng. Tại bản khai ngày 11/11/2020, cháu Y khai cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ cháu, hơn nữa cháu lại là con gái nên về mặt tâm sinh lý cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Anh C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, không thể hiện quan điểm. như vậy anh C tự đánh mất quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Hải Y cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Y trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Vũ Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn C đến khi chị H có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị H khai không có, anh C vắng mặt không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Có ba con chung là Vũ Thị N, sinh ngày 03/9/1995, Vũ Mạnh M, sinh ngày 30/6/2000 và Vũ Hải Y, sinh ngày 21/12/2007. Cháu N và cháu M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, đã tự đi làm nuôi được bản thân, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Giao cho chị Trần Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 21/12/2007 đến khi cháu Y trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Văn C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 06/10/2020 theo biên lai số AA/2012/ 00285. Nay được đối trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V, huyện B;
- THA dân sự huyện B;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

